

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM MỸ
2. Địa chỉ: Khu phố Suối Cả, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 7 ngày/tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
I	Bác sĩ							
1	Nguyễn Thị Phương Dung	001231/ĐNAI-CCHN	QĐ số 1840/QĐ-SYT cấp ngày 20/12/2016; QĐ số 353/QĐ-SYT cấp ngày 14/02/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Sản, Siêu âm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Giám đốc - Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật TTYT; khám chữa bệnh Nội, Sản, Siêu âm		
2	Lưu Văn Tường	004914/ĐNAI-CCHN	QĐ số 987/QĐ-SYT cấp ngày 26/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng và phẫu thuật tạo hình, Ngoại	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Giám đốc; Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng, Ngoại		
3	Nguyễn Thị Kim Hà	004921/ĐNAI-CCHN	QĐ số 2549/QĐ-SYT cấp ngày 24/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản, Siêu âm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó Giám đốc; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản, Siêu âm		
4	Văn Bá Đức Anh	012699/ĐNAI-CCHN	Quyết định số 34/QĐ-TTYP ngày 27/9/2022, QĐ số 07/QĐ-TTYP ngày 15/3/2024	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ Nội Nhi; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Siêu âm tim, Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó trưởng khoa Nội- Nhi, Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Khoa Nội - Nhi; Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Siêu âm tim; Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ		
5	Lê Văn Vang	004917/ĐNAI-CCHN	QĐ số 1524/QĐ-SYT cấp ngày 18/10/2016; QĐ số 67/QĐ-TTYP ngày 15/12/2022 ; Quyết định số 32/QĐ-TTYP ngày 03/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Đa khoa; Thực hiện Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa Khám bệnh; Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Khoa khám bệnh; Khám bệnh chữa bệnh Nội, Đa khoa; Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ; Khám chữa bệnh Lao		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
6	Phan Quang Chiến	0007085/ĐNAI-CCHN	QĐ số 22/QĐ-TTYT; QĐ số 19/QĐ-TTYT ngày 09/5/2022; QĐ số 14/QĐ-TTYT ngày 20/02/2021; QĐ số 05/QĐ-TTYT ngày 15/03/2024	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ Nội Nhi; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Siêu âm tim; Phụ trách chính về chuyên môn, thực hiện các kỹ thuật thận nhân tạo được phê duyệt; Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Khoa Cấp cứu; Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ Nội Nhi; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch; Phụ trách chính về chuyên môn, thực hiện các kỹ thuật thận nhân tạo được phê duyệt; Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ		
7	Lê Văn Tuấn	012704/ĐNAI-CCHN	QĐ số 679/QĐ-SYT cấp ngày 13/6/2023	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến thứ chủ nhật	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Khoa Ngoại - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
8	Doãn Khánh Toàn	012426/ĐNAI-CCHN	QĐ 17/QĐ-TTYT ngày 30/03/2022; QĐ số 06/QĐ-TTYT ngày 15/03/2024	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền, Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng; Thực hiện và kết luận kỹ thuật đo điện cơ	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật khoa YHCT-PHCN; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền, Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng; Thực hiện và kết luận kỹ thuật đo điện cơ		
9	Trần Thanh Phong	010317/ĐNAI-CCHN	QĐ số 460/QĐ-SYT ngày 22/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		
10	Nguyễn Duy Hợp	013597/ĐNAI-CCHN	QĐ số 60/QĐ-TTYT ngày 15/12/2023; QĐ số 21/QĐ-TTYT ngày 30/6/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật phẫu thuật nội soi trong phụ khoa; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Siêu âm tổng quát	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó trưởng khoa CSSKSS, Chịu trách nhiệm Chuyên môn kỹ thuật khoa CSSKSS; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật phẫu thuật nội soi trong sản phụ khoa; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Siêu âm tổng quát		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
11	Tô Thị Thúy	0002553/LĐ-CCHN	QĐ số 70/QĐ-TTYP ngày 20/12/2022, số 32/QĐ-TTYP ngày 03/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nhi Khoa; Khám chữa bệnh Lao	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó khoa Nội - Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nhi Khoa; Khám chữa bệnh Lao		
12	Nguyễn Cảnh Trung	004920/ĐNAI-CCHN	QĐ số 387/QĐ-SYT cấp ngày 01/4/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Đa khoa, Nội soi tiêu hóa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng khoa XN&CĐHA Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội soi tiêu hóa		
13	Triệu Thị Thanh	012648/ĐNAI-CCHN	QĐ số 62/QĐ-TTYP ngày 15/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi, Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Nội soi tai mũi họng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Nội soi tai mũi họng		
14	Nguyễn Văn Nam	012335/ĐNAI-CCHN	QĐ số 133/QĐ-SYT ngày 23/01/2024	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường ; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh các bệnh thông thường; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình		
15	Nguyễn Thị Hồng Trinh	012548/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội- Nhi	Sáng từ 6h30p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h00p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi		
16	Trần Thị Hà	0007071/ĐNAI-CCHN	QĐ số 63/QĐ-TTYP ngày 15/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng	Sáng từ 6h30p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h00p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng		
17	Nguyễn Thị Hào	013598/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng từ 6h30p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h00p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi		
18	Nguyễn Trí Ngọc	002515/ĐNAI- CCHN	QĐ số 37/QĐ-TTYP ngày 04/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi; Khám chữa bệnh Lao	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi; Khám chữa bệnh Lao		
19	Hoàng Kim Phượng	014515/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt		
20	Nguyễn Thái Bình	014351/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
21	Dương Thị Thu Thủy	014153/ĐNAI-CCHN	QĐ số 16/QĐ-TTYYT ngày 23/3/2022; QĐ số 1060/QĐ-SYT ngày 05/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Ngoại khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa GMHS	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Ngoại khoa; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa GMHS		
22	Nguyễn Chí Hùng	003221/ĐNAI-CCHN	QĐ số 71/QĐ-TTYYT ngày 20/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa		
23	Lê Viết Tiến	0007087/ĐNAI-CCHN	Quyết định số 28/QĐ-TTYYT ngày 06/7/2022; QĐ số 19/QĐ-TTYYT ngày 09/5/2022; QĐ số 73/QĐ-TTYYT ngày 20/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn PHCN; Thực hiện các kỹ thuật thẩm nhân tạo được phê duyệt; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn PHCN; Thực hiện các kỹ thuật thẩm nhân tạo được phê duyệt; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa		
24	Vi Thị Kiều	014381/ĐNAI-CCHN	QĐ số 76/QĐ-TTYYT ngày 20/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa		
25	Vi Thị Việt Kiều	014440/ĐNAI-CCHN	QĐ số 77/QĐ-TTYYT ngày 20/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa		
26	Cao Thị Mỹ Linh	014444/ĐNAI-CCHN	QĐ số 78/QĐ-TTYYT ngày 20/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa		
27	Lê Văn Duyệt	0008411/ĐNAI-CCHN	QĐ số 18/QĐ-TTYYT ngày 25/4/2023; QĐ số 32/QĐ-TTYYT ngày 15/8/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và thực hiện kỹ thuật chuyên môn Nội khoa; - Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn thẩm nhân tạo được phê duyệt	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và thực hiện kỹ thuật chuyên môn Nội khoa; - Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn thẩm nhân tạo được phê duyệt		
28	Nguyễn Thị Phương	013599/ĐNAI-CCHN	QĐ số 66/QĐ-TTYYT ngày 15/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ		
29	Nguyễn Thị Thanh Trà	013600/ĐNAI-CCHN	QĐ số 65/QĐ-TTYYT ngày 15/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Đọc và kết luận kết quả điện tâm đồ		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
30	Cao Thị Như	014096/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi		
31	Nguyễn Thị Hải	014167/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi		
32	Đinh Thị Thu Ngân	014505/ĐNAI-CCHN	QĐ số 69/QĐ-TTYYT ngày 15/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội- Nhi; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Siêu âm tổng quát	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội- Nhi; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Siêu âm tổng quát		
33	Đặng Thị Mỹ Hùng	014504/ĐNAI-CCHN	QĐ số 68/QĐ-TTYYT ngày 15/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội- Nhi; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Siêu âm tổng quát	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội- Nhi; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Siêu âm tổng quát		
34	Hà Thị Vân	013792/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi		
35	Nguyễn Ngọc Thu	012619/ĐNAI-CCHN	Quyết định số 23/QĐ-TTYYT ngày 22/7/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Siêu âm tim – Mạch máu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Siêu âm tim – Mạch máu		
36	Hà Văn Ngoan	012552/ĐNAI-CCHN	QĐ số 559/QĐ-SYT ngày 12/5/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
37	Nguyễn Văn Nội	005572/ĐNAI-CCHN	QĐ số 392/QĐ-SYT ngày 22/03/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
38	Nguyễn Văn Trường	012470/ĐNAI-CCHN	QĐ số 322/QĐ-SYT ngày 08/03/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
39	Vi Văn Tống	014383/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
40	Nguyễn Sỹ Thân	014324/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		
41	Ngô Quốc Dưỡng	012477/ĐNAI-CCHN	QĐ số 39/QĐ-TTYYT ngày 02/10/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng		
42	Nguyễn Thị Phương	011589/ĐNAI-CCHN	QĐ số 40/QĐ-TTYYT ngày 02/10/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng		
43	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0008984/ĐNAI-CCHN		Khám chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền		
44	Lê Thị Hồng Vân	015308/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
45	Nguyễn Đức Tâm	014616/ĐNAI-CCHN	Quyết định số 39/QĐ-TTYYT ngày 12/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Phục hồi chức năng		
46	Nguyễn Cảnh Hùng	010316/ĐNAI-CCHN	QĐ số 462/QĐ-SYT ngày 22/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội – Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội – Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.		
47	Nguyễn Hồng Đức	001404/ĐNAI-CCHN	QĐ số 456/QĐ-SYT cấp ngày 22/03/2019	Khám chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám chữa bệnh Nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
48	Nguyễn Thị Kim Huệ	003229/ĐNAI-CCHN	QĐ số 64/QĐ-TTYYT ngày 15/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật phẫu thuật nội soi trong phụ khoa; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Siêu âm sản phụ khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật phẫu thuật nội soi trong sản phụ khoa; Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Siêu âm sản phụ khoa		
49	Phan Xuân Đại	014563/ĐNAI-CCHN	QĐ số 79/QĐ-TTYYT ngày 20/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám và thực hiện các kỹ thuật Nội khoa	Sáng từ 6h30p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h00p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật Nội khoa		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
50	Trần Bá Tài	014368/ĐNAI-CCHN	QĐ số 75/QĐ-TTYYT ngày 20/12/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh và thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Nội Khoa		
51	Vi Văn Đức	013738/ĐNAI-CCHN	Quyết định số 27/QĐ-TTYYT ngày 06/7/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi, Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn PHCN được phê duyệt	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi, Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn PHCN được phê duyệt		
52	Vi Thị Hương	013807/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa		
53	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	014516/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa		
54	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	015495/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản		
55	Mai Phạm Bảo Ngọc	015503/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa		
56	Trần Minh Hùng	015478/ĐNAI-CCHN		Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại		
II	Điều dưỡng							
1	Nguyễn Thị Thảo Ly	0009049/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Trưởng phòng Điều dưỡng		
2	Ngô Thị Mỹ Hương	015114/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
3	Phạm Thị Ngọc Yến	0008375/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
4	Hoàng Văn Khánh Thùy	002792/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
5	Đặng Thị Hồng Nhung	006489/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
6	Đinh Thị Linh	004970/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 6h30p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h00p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
7	Trần Thị Kim Thúy	002755/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 25/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
8	Lê Thị Hiền	005700/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 25/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
9	Trương Thị Yến Nhi	005686/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 6h30p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h00p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
10	Trần Thị Nhớ	0008983/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 6h30p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h00p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
11	Trần Thị Cẩm Tú	004971/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
12	Nguyễn Thị Dung	002785/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
13	Trần Thị Kiều Trang	0031325/HCM-CCHN		Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
14	Bùi Thị Trang	0008380/ĐNAI- CCHN	QĐ số 19/QĐ-TTYT ngày 19/5/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
15	Nguyễn Thị Thùy Trang	005699/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên;	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
16	Bùi Thị Vân Quỳnh	012209/ĐNAI-CCHN	QĐ số 19/QĐ-TTYP ngày 09/5/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu		
17	Nguyễn Thị Kim Thanh	002798/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
18	Lưu Xuân Công	011016/ĐNAI-CCHN	QĐ số 19/QĐ-TTYP ngày 09/5/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu		
19	Trương Thị Cẩm Nhung	002791/ĐNAI-CCHN	QĐ số 43/QĐ-TTYP ngày 01/11/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu. Thực hiện các quy trình trong hệ thống xử lý nước RO cho Thận nhân tạo	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu, Thực hiện các quy trình trong hệ thống xử lý nước RO cho Thận nhân tạo		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
20	Trịnh Thị Mỹ Dung	006110/ĐNAI-CCHN	QĐ số 19/QĐ-TTYP ngày 09/5/2022 QĐ số 34/QĐ-TTYP	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, Thực hiện chăm sóc bệnh nhân Thận nhân tạo;	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu		
21	Trần Thị Kim Quỳnh	013927/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
22	Trần Minh Khánh	014037/HCM-CCHN	QĐ số 35/QĐ-TTYP ngày 15/8/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu		
23	Lê Thị Phương	002185/BD-CCHN	QĐ số 33/QĐ-TTYP ngày 15/8/2023	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu		
24	Lê Thị Lợi	010165/ĐNAI-CCHN	QĐ số 42/QĐ-TTYP ngày 01/11/2023	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu, Thực hiện các quy trình trong hệ thống xử lý nước RO cho Thận nhân tạo	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chạy thận và chăm sóc bệnh nhân lọc máu, Thực hiện các quy trình trong hệ thống xử lý nước RO cho Thận nhân tạo		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
25	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	014037/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
26	Đinh Trường Giang	006095/KH - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
27	Nguyễn Thị Thu Hương	0009826/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
28	Hà Thị Hoa	004969/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
29	Nguyễn Thị Sương	014696/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
30	Đặng Thị Lâm	0009324/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
31	Lương Thị Chuyền	0009498/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
32	Cao Thị Hồng Nhung	005691/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
33	Trần Thị Quỳnh	005692/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
34	Lê Thị Hoài	012525/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
35	Lê Thị Thanh Tuyền	010585/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
36	Mai Thị Thanh Hào	002774/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
37	Nguyễn Thị Minh Vân	002776/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
38	Nguyễn Thị Đoàn Phúc	010195/DNAI-CCIIN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
39	Vũ Thị Duyên	0008376/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
40	Nguyễn Minh Tâm	005309/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
41	Phạm Ngọc Thanh	005585/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
42	Trần Thị Hương Giang	002783/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
43	Nguyễn Thị Thoa	0008412/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
44	Ngô Lại Anh Thúy	002775/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
45	Mai Thị Như Yến	005684/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
46	Phan Thị Bích Tuyền	002769/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
47	Nguyễn Thị Thanh Hương	005696/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
48	Trần Văn Thanh	002788/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
49	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	013320/ĐNAI-CCHN	QĐ số 727/QĐ-SYT ngày 03/7/2023	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015; Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
50	Vũ Thị Thủy	0007074/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 6h30p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h00p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
51	Trịnh Thị Thanh Tuyền	0007066/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Điều dưỡng		
52	Lê Thị Mỹ Tiên	0007072/ĐNAI-CCHN		Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sĩ làm công tác điều dưỡng		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
53	Dương Gia Ân	012169/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ làm công tác điều dưỡng		
54	Phạm Thị Mỹ Lệ	0008414/ĐNAI-CCHN		Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại Trạm Y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sĩ làm công tác Điều dưỡng		
III	Hộ sinh							
1	Lưu Thị Ngọc Duyên	002781/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
2	Nguyễn Thị Ngọc Hân	0009755/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
3	Hoàng Thị Mộng Điệp	002757/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
4	Nguyễn Thị Thùy Trang	002778/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
5	Ngô Thúy Chinh	002779/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
6	Ngô Thị Hương	005688/ĐNAI- CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
7	Nguyễn Thị Đào	002777/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
8	Đỗ Thị Lệ Hằng	002773/ĐNAI - CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
9	Đặng Thị Khánh An	011332/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
10	Ngô Thị Kim Liên	013717/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		
11	Phạm Thị Luyến	013700/ĐNAI-CCHN		Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Hộ sinh		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
IV	Kỹ thuật viên							
1	Nguyễn Thị Tường Vân	011415/ĐNAI-CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	KTV trưởng khoa XN- CĐHA; Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chuyên khoa Xét nghiệm; thực hiện kỹ thuật, đọc và ký kết luận kết quả xét nghiệm		
2	Bùi Thị Bích Duyên	005687/ĐNAI- CCHN		Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật xét nghiệm - thực hiện kỹ thuật, đọc và ký kết luận kết quả xét nghiệm		
3	Lâm Thị Thùy Lan	004974/ĐNAI- CCHN		Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức		
4	Nguyễn Đỗ Ngọc Kim Sơn	005693/ĐNAI- CCHN		Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức		
5	Vũ Minh Tiến	0007070/ĐNAI- CCHN		Kỹ thuật viên bó bột	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên bó bột		
6	Trần Thị Nhung	004975/ĐNAI- CCHN		Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức		
7	Nguyễn Đình Anh Kiệt	004009/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên Xquang	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Xquang		
8	Nguyễn Hữu Khánh	004967/ĐNAI- CCHN		Kỹ thuật viên Xquang	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Xquang		
9	Nguyễn Thị Mỹ Nga	013152/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Xét nghiệm		
10	Nguyễn Thị Nguyệt	013777/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phê duyệt thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
11	Phan Cao Nam	013170/ĐNAI-CCHN	QĐ số 11/QĐ-TTYYT ngày 03/11/2022 - QĐ số 19/QĐ-TTYYT ngày 04/3/2022	- Kỹ thuật viên xét nghiệm - Thực hiện kỹ thuật thực hành xét nghiệm nước, dịch lọc trên hệ thống RO	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm; Thực hiện kỹ thuật thực hành xét nghiệm nước, dịch lọc trên hệ thống RO		
12	Lao Cẩm Thành	013522/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
13	Dương Thị Phương	004694/BRVT-CCHN		Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYTT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV xét nghiệm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
14	Hoàng Thị Thanh Vi	014830/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
15	Nguyễn Thị Bích Trâm	015334/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên xét nghiệm		
16	Trần Văn Hiếu	0008383/ĐNAI-CCHN		Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN		
17	Cao Thị Thông	010587/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu		
18	Nguyễn Thị Vĩnh Xuyên	001534/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu		
19	Lê Thị Thu Thảo	011214/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN		
20	Nguyễn Thị Hoa	013987/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
21	Nguyễn Thị Tinh	010586/ĐNAI- CCHN		Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu		
22	Nguyễn Thị Phương Mai	014999/ĐNAI-CCHN		Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến thứ chủ nhật	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN		
V	Y sĩ							
1	Lâm Đức Cường	0009048/ĐNAI-CCHN		Khám chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sĩ Y học cổ truyền		
2	Trần Ngọc Phú	0009752/ĐNAI-CCHN		Khám chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sĩ Y học cổ truyền		
3	Lâm Thị Thúy	0009753/ĐNAI-CCHN		Khám chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Y sĩ Y học cổ truyền		
VI	Dược sĩ							
1	Nguyễn Văn Hoàng	2508/ĐNAI-ĐKKDD		Nhà thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
2	Trịnh Văn Hạ	5675/CCHN-D-SYT-ĐNAI		Nhà thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
3	Nguyễn Vũ Tường Vi	5674/CCHN-D-SYT		Nhà thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
4	Nguyễn Thị Thắm	2380/CCHND-SYT		Nhà thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
5	Lê Thị Quỳnh Giao	5676/CCHND-SYT		Nhà thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
6	Phạm Thị Hòa	3023/CCHN-D-SYT-ĐNAI		Quầy thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
7	Phạm Thị Mơ	3022/CCHN-D-SYT-ĐNAI		Quầy thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
8	Phan Thị Cẩm Hằng	1362/ĐNAI-CCHND		Quầy thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
9	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	2967/CCHN-D-SYT-ĐNAI		Quầy thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
10	Hồ Minh Ngọc	1317/CCHN-D-SYT-LĐ		Quầy thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-16h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		

STT	Họ và tên người hành nghề	Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề	Quyết định bổ sung phạm vi hành nghề và Quyết định phân công thực hiện kỹ thuật chuyên môn	Phạm vi hoạt động/Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ngôn ngữ hành nghề (đối với ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt)
11	Phạm Ngọc Tuấn Anh	3977/CCHN-D-SYT-ĐNAI		Nhà Thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-15h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
12	Võ Thị Phương Luyến	5051/CCHN-D-SYT-ĐNAI		Quầy thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-15h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
13	Nguyễn Vũ Hoài Khanh	7578/CCHN-D-SYT-ĐNAI		Nhà thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-15h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		
14	Mai Thị Chiên	7844/CCHN-D-SYT-ĐNAI		Nhà thuốc	Sáng từ 7h00p-11h30p, chiều từ 13h00p-15h30p Từ thứ 2 đến chủ nhật	Dược sĩ		

Cám Mỹ, ngày 18 tháng 03 năm 2024
 NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ
 KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Thị Phương Dung

